

-----***-----

-----***-----

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
VĂN HÓA KINH DOANH**

Hệ đào tạo: Đại học chính quy

Ngành: Kinh doanh thương mại

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: **Văn hóa kinh doanh (Business Culture)**
- Mã học phần: DQK.01.14
- Số tín chỉ: 02
- Vị trí của học phần trong CTĐT: Kiến thức chuyên ngành, tự chọn
- Đối tượng học: Sinh viên ngành KDTM
- Học phần học trước: Không
- Học phần song hành: Không
- Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Lý thuyết: 28 tiết
 - + Thảo luận nhóm, bài tập: 6 tiết
 - + Kiểm tra: 2 tiết
 - + Tự học: 60 tiết
- Bộ môn phụ trách học phần: Kinh doanh thương mại
- Giảng viên phụ trách học phần:

Họ và tên: TS. Nguyễn Thông Thái

Chức danh: Trưởng bộ môn Kinh doanh thương mại

Thông tin liên hệ: *SĐT: 098.269.9851; Email: thongthai@fbu.edu.vn*

2. Các môn học tiên quyết: Không

3. Mục tiêu của học phần

3.1. Mục tiêu chung

Học phần trang bị cho người học lý luận và thực tiễn liên quan về văn hóa doanh nghiệp, văn hóa doanh nhân. Bên cạnh đó học phần cung cấp cho người học các kỹ năng nghề nghiệp và các kỹ năng mềm cần thiết, phù hợp. Học phần rèn luyện cho sinh viên có ý thức tổ chức kỷ luật; có tinh thần trách nhiệm cao, trung thực, tác phong chuyên nghiệp; tuân thủ các qui định đặc thù của nghề nghiệp.

3.2. Mục tiêu cụ thể

Cung cấp cho sinh viên những kiến thức về tổng quan văn hóa kinh doanh, các yếu tố cấu thành của văn hóa kinh doanh bao gồm văn hóa doanh nhân, triết lý kinh doanh, văn hóa doanh nghiệp và đạo đức kinh doanh.

Cung cấp cho người học các kỹ năng: Phát hiện, đánh giá, phân tích và xử lý các vấn đề về văn hóa kinh doanh; Khả năng làm việc độc lập, đổi mới, sáng tạo và thích ứng; Kỹ năng giao tiếp và ứng xử trong kinh doanh thương mại; Khả năng tổ chức và điều hành hoạt động theo nhóm.

Có phẩm chất đạo đức tốt; có ý thức cao về trách nhiệm công dân; có tinh thần phục vụ cộng đồng, tôn trọng và xử lý hài hòa lợi ích cá nhân, tập thể - tổ chức và quốc gia; Có ý thức tổ chức kỷ luật; có tinh thần trách nhiệm cao, trung thực, tác phong chuyên nghiệp; tuân thủ các qui định đặc thù của nghề nghiệp; Có khả năng và phương pháp cập nhật thường xuyên kiến thức chuyên môn nghiệp vụ.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (CLO – Courses Learning Outcomes)

4.1. Nội dung chuẩn đầu ra học phần:

- CLO1:** Hiểu được các khái niệm, bản chất, sự hình thành, các yếu tố cấu thành và các tiêu chuẩn đánh giá văn hóa kinh doanh.
- CLO2:** Vận dụng được những kiến thức về văn hóa kinh doanh và các vấn đề liên quan để giải quyết các tình huống phát sinh từ thực tiễn.
- CLO3:** Thu thập thông tin để xử lý các vấn đề về văn hóa kinh doanh.
- CLO4:** Thực hiện khả năng làm việc độc lập, đổi mới, sáng tạo và thích ứng; kỹ năng giao tiếp và ứng xử trong kinh doanh thương mại; Khả năng tổ chức và điều hành hoạt động theo nhóm.
- CLO5:** Có phẩm chất đạo đức tốt; có ý thức cao về trách nhiệm công dân; có tinh thần phục vụ cộng đồng, tôn trọng và xử lý hài hòa lợi ích cá nhân, tập thể - tổ chức và quốc gia; Có khả năng và phương pháp cập nhật thường xuyên kiến thức chuyên môn nghiệp vụ.

4.2. Ma trận nhất quán giữa chuẩn đầu ra học phần (CLO) với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO):

CLO	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10	PLO 11	PLO 12
CLO 1			H									
CLO 2			H									
CLO 3									M			
CLO 4								M				
CLO 5												H
TỔNG HỢP TOÀN BỘ HỌC PHẦN			H					M	M			H

Trong đó:

Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể như sau:

L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO

M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO

H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

4.3. Ma trận nhất quán giữa phương pháp dạy học với chuẩn đầu ra học phần (CLO)

	CLO 1	CLO 2	CLO 3	CLO 4	CLO 5
Phương pháp thuyết giảng	H	H			
Phương pháp phát vấn	H	H	L	M	M
Phương pháp dạy học nhóm, cặp (thảo luận, làm bài tập, tình huống...)	M	H	H	H	H
Hướng dẫn tự học	M	M	M	M	M
Thuyết trình tích cực	H	H	H	H	M

4.4. Ma trận nhất quán giữa phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá với chuẩn đầu ra học phần (CLO)

Phương pháp đánh giá	CLO 1	CLO 2	CLO 3	CLO 4	CLO 5
Chuyên cần (mức độ đầy đủ tham gia các buổi học, bài tập về nhà, tự học, phát biểu, thái độ học độ)	M	M	M	M	H
Viết (tự luận)	H	H	H	H	
Thực hành, làm bài tập	M	H	H	H	

5. Nhiệm vụ của sinh viên

- Nghiên cứu trước giáo trình, tài liệu theo chương.
- Tham gia đầy đủ các giờ lên lớp: Tối thiểu 80% số tiết học trên lớp.
- Tham gia thảo luận tại lớp.
- Làm bài tập cá nhân, bài tập nhóm được giao
- Tham gia làm bài kiểm tra giữa kỳ.
- Tham gia thi kết thúc học phần.

6. Học liệu:

Tài liệu bắt buộc:

Văn hóa kinh doanh, Dương Thị Liễu, NXB Đại học Kinh tế quốc dân, 2011.

Tài liệu tham khảo:

- Văn hóa kinh doanh, Trần Hữu Quang, NXB trẻ TP HCM, 2007.
- Văn hóa và triết lý kinh doanh, Đỗ Minh Cương, NXB chính trị quốc gia, 2010.
- Đạo đức kinh doanh và văn hóa công ty, Nguyễn Mạnh Quân, NXB Đại học Kinh tế quốc dân, 2009.
- Văn hóa doanh nghiệp, Đỗ Thị Phi Hoài, NXB Tài chính, 2009.

7. Mô tả tóm tắt nội dung học phần

Học phần Văn hóa kinh doanh là học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành tự chọn dành cho sinh viên ngành KDTM. Học phần trang bị cho người học lý luận và thực tiễn liên quan về văn hóa doanh nghiệp, văn hóa doanh nhân. Bên cạnh đó học phần cung cấp cho người học các kỹ năng nghề nghiệp và các kỹ năng mềm cần thiết, phù hợp. Học phần rèn luyện cho sinh viên có ý thức tổ chức kỷ luật; có tinh thần trách nhiệm cao, trung thực, tác phong chuyên nghiệp; tuân thủ các qui định đặc thù của

ngành nghiệp. Nội dung giảng dạy và các ví dụ minh họa phù hợp với mục tiêu đào tạo của Trường Đại học Tài chính - Ngân hàng Hà Nội.

8. Nội dung chi tiết học phần

Bài dạy	Nội dung giảng dạy	Dạy trên lớp			Tự học	CDR HP (CLO)	Hoạt động dạy	Hoạt động học
		LT	BT, TL, TH	KT				
Bài 1	<p><i>Giới thiệu về mục tiêu, vị trí môn học, lập nhóm lớp để cương HP.</i></p> <p><i>- Phân công lớp thành các nhóm (dưới 10 SV 1 nhóm), giao bài tập nhóm và HD làm việc nhóm.</i></p> <p>Chương 1: Tổng quan về văn hóa kinh doanh</p> <p>1.1. Khái luận chung về văn hóa kinh doanh</p> <p>1.1.1. Khái niệm văn hoá kinh doanh</p> <p>1.1.2. Đặc trưng của văn hoá kinh doanh</p> <p>Bài tập về nhà</p>	3	0	0	5	CLO1	Thuyết giảng, Phát vấn	<p>SV đọc trước giáo trình</p> <p>Nhận nhiệm vụ học tập theo nhóm</p> <p>SV tham gia trả lời câu hỏi trên lớp</p> <p>SV làm bài tập về nhà</p>
Bài 2	<p>Kiểm tra nội dung tự học Thu và giải đáp bài tập về nhà</p> <p>1.1.3. Các nhân tố ảnh hưởng đến văn hoá kinh doanh</p> <p>1.1.4. Vai trò của văn hoá kinh doanh</p> <p>1.2. Các yếu tố cấu thành văn hóa kinh doanh</p> <p>1.2.1. Văn hóa doanh nhân</p> <p>1.2.2. Triết lý kinh doanh</p> <p>1.2.3. Văn hóa doanh nghiệp</p> <p>1.2.4. Đạo đức kinh doanh</p> <p>Bài tập tình huống</p>	2	1	0	5	CLO1 CLO3 CLO5	Thuyết giảng, Phát vấn, Giải quyết vấn đề	<p>SV nộp BTVN</p> <p>SV đọc trước giáo trình và tài liệu tham khảo</p> <p>Tham gia trả lời câu hỏi trên lớp</p>

Bài 3	<p>Kiểm tra nội dung tự học</p> <p>1.3. Khái quát về văn hóa kinh doanh Việt Nam và một số nước trên thế giới</p> <p>1.3.1. Khái quát về văn hóa kinh doanh Việt Nam</p> <p>1.3.2. Khái quát về văn hóa kinh doanh ở một số quốc gia</p>	3	0	0	5	CLO1 CLO5	Thuyết trình tích cực, Phát vấn, Tổ chức học tập theo nhóm	SV đọc trước giáo trình Tham gia trả lời câu hỏi GV trước lớp
Bài 4	<p>Kiểm tra nội dung tự học</p> <p>Chương 2: Văn hóa doanh nhân</p> <p>2.1. Khái luận chung về văn hóa doanh nhân</p> <p>2.1.2. Khái niệm văn hóa doanh nhân</p> <p>2.1.3. Ảnh hưởng của văn hoá doanh nhân tới văn hoá kinh doanh</p> <p>2.1.4. Các nhân tố tác động đến văn hoá doanh nhân</p> <p>2.2. Các yếu tố cấu thành văn hóa doanh nhân</p> <p>2.2.1. Năng lực của doanh nhân</p> <p>2.2.2. Tổ chức doanh nhân</p> <p>Bài tập</p>	2	1	0	5	CLO2 CLO4 CLO5	Thuyết giảng, Phát vấn, Tổ chức học tập theo nhóm	+ Đọc trước giáo trình nội dung bài giảng và làm bài tập nhóm ở nhà. Tham gia trả lời câu hỏi GV trước lớp + Nhóm trả lời bài tập
Bài 5	<p>Kiểm tra nội dung tự học</p> <p>2.2.3. Đạo đức doanh nhân</p> <p>2.2.4. Phong cách doanh nhân</p> <p>2.3. Hệ thống tiêu chuẩn đánh giá văn hoá doanh nhân</p> <p>2.3.1. Tiêu chuẩn về sức khỏe</p> <p>2.3.2. Tiêu chuẩn về đạo đức</p> <p>2.3.3. Tiêu chuẩn về trình độ</p>	3	0	0	5	CLO2 CLO4 CLO5	Thuyết giảng, Phát vấn, Tổ chức học tập theo nhóm	+ Đọc trước giáo trình nội dung bài giảng và làm bài tập nhóm ở nhà.

	<p>và năng lực</p> <p>2.3.4. Tiêu chuẩn về phong cách</p> <p>2.3.5. Tiêu chuẩn về thực hiện trách nhiệm xã hội</p>								+ Nhóm thuyết trình trên lớp
Bài 6	<p>Kiểm tra nội dung tự học</p> <p>Chương 3: Triết lý kinh doanh</p> <p>3.1. Khái quát chung về triết lý kinh doanh</p> <p>3.1.1. Khái niệm triết lý kinh doanh</p> <p>3.1.2. Vai trò triết lý kinh doanh</p> <p>3.2. Nội dung của triết lý kinh doanh</p> <p>3.2.1. Sứ mệnh của doanh nghiệp</p> <p>3.2.1. Các mục tiêu cơ bản của doanh nghiệp</p>	3	0	0	5	CLO2 CLO4 CLO5	Thuyết giảng, Phát vấn, Tình huống	+ Đọc trước giáo trình nội dung bài giảng và làm bài tập nhóm ở nhà.	+ Làm bài tập tình huống
Bài 7	<p>Kiểm tra nội dung tự học</p> <p>3.2.3. Hệ thống các giá trị của doanh nghiệp</p> <p>3.3. Xây dựng triết lý kinh doanh</p> <p>3.3.1. Điều kiện cơ bản cho sự ra đời của triết lý kinh doanh</p> <p>3.3.2. Cách thức xây dựng triết lý kinh doanh</p> <p>Bài tập trên lớp:</p>	2	1	0	5	CLO2 CLO4 CLO5	Thuyết giảng, Phát vấn, Tổ chức học tập theo nhóm	+ Đọc trước giáo trình nội dung bài giảng và làm bài tập nhóm ở nhà.	+ Nhóm thuyết trình

Bài 8	<p>Chương 4: Văn hóa doanh nghiệp</p> <p>4.1. Khái quát chung về văn hóa doanh nghiệp</p> <p>4.1.1. Khái niệm văn hóa doanh nghiệp</p> <p>4.1.2. Các cấp độ của văn hoá doanh nghiệp</p> <p>4.1.3. Các nhân tố ảnh hưởng đến văn hoá doanh nghiệp</p> <p>4.1.2. Vai trò của văn hóa doanh nghiệp</p> <p>4.2. Các dạng văn hoá doanh nghiệp</p> <p>4.2.1. Phân theo sự phân cấp quyền lực</p> <p>4.2.2. Phân theo cơ cấu và định hướng về con người và nhiệm vụ</p> <p>Bài tập về nhà</p>	3	0	0	5	CLO2 CLO4 CLO5	Thuyết giảng, Phát vấn, Tổ chức học tập theo nhóm	<p>+ Đọc trước giáo trình nội dung bài giảng và làm bài tập về nhà.</p> <p>+ Nộp bài tập về nhà</p> <p>+ Nhóm thuyết trình</p> <p>SV làm bài tập về nhà</p>
Bài 9	<p>Thu và giải đáp bài tập về nhà</p> <p>Kiểm tra nội dung tự học</p> <p>4.2.3. Phân theo mối quan tâm đến nhân tố con người và mối quan tâm đến thành tích</p> <p>4.2.4. Phân theo vai trò của nhà lãnh đạo</p> <p>Kiểm tra giữa kỳ: lần 1</p>	1	1	1	5	CLO1 CLO2 CLO4 CLO5	Thuyết giảng, Phát vấn, Tình huống	<p>- SV nộp BTVN</p> <p>- SV đọc trước giáo trình</p> <p>- Trả lời câu hỏi</p> <p>- Làm bài kiểm tra trắc nghiệm 1 tiết</p>
Bài 10	<p>Công bố điểm và giải đáp bài kiểm tra lần 1</p> <p>Kiểm tra nội dung tự học</p> <p>4.3. Các giai đoạn hình thành và cơ cấu thay đổi văn</p>	2	1	0	5	CLO2 CLO4 CLO5	Thuyết giảng, Phát vấn, Tình huống	SV đọc trước giáo trình, tài liệu.

	hoá doanh nghiệp 4.3.1. Các giai đoạn hình thành văn hoá doanh nghiệp 4.3.2. Cơ cấu thay đổi văn hoá doanh nghiệp 4.3.3. Một số cách thức thay đổi văn hoá doanh nghiệp						Lớp học đảo ngược	- Tham gia làm bài tập tình huống và trả lời câu hỏi phát vấn trên lớp
Bài 11	Kiểm tra nội dung tự học Chương 5: Đạo đức kinh doanh 5.1. Khái quát chung về đạo đức kinh doanh 5.1.1. Khái niệm đạo đức kinh doanh 5.1.2. Vai trò của đạo đức kinh doanh 5.2. Các khía cạnh của đạo đức kinh doanh 5.2.1. Xem xét trong các chức năng của doanh nghiệp Bài tập về nhà	3	0	0	5	CLO1 CLO2 CLO4 CLO5	Thuyết giảng, Phát vấn, Tổ chức học tập theo nhóm	SV đọc trước giáo trình và làm bài tập nhóm ở nhà. + Nhóm thuyết trình, trả lời câu hỏi trên lớp. SV làm BTVN
Bài 12	Kiểm tra nội dung tự học Thu và chữa BTVN 5.2.2. Xem xét trong mối quan hệ với các đối tượng hữu quan 5.3. Phân tích và xây dựng đạo đức trong kinh doanh 5.3.1. Phân tích các hành vi đạo đức trong kinh doanh 5.3.2. Xây dựng đạo đức trong kinh doanh Kiểm tra số 2 Tổng kết học phần Ôn tập phụ đạo Công bố điểm thành phần và điều kiện dự thi của	1	1	1	5	CLO1 CLO2 CLO3	Thuyết giảng, Phát vấn, Giải quyết vấn đề	SV nộp BTVN SV đọc trước giáo trình và làm bài tập cá nhân ở nhà. - Làm BT trên lớp, nghe hướng dẫn ôn

sinh viên							tập học phần.
Tổng số tiết	28	6	2	60			
Tổng giờ chuẩn	28	3	2	60			

9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

- Tên giảng đường:
- Danh mục trang thiết bị (bao gồm cả phương tiện công nghệ): máy chiếu, laptop, bút dạ viết bảng, phấn, bút chỉ slide.

10. Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập:

10.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá:

* Kiểm tra – đánh giá thường xuyên:

Kiểm tra – đánh giá thường xuyên và kiểm tra – đánh giá định kỳ.

*Kiểm tra - đánh giá định kỳ

Hình thức đánh giá	Phần trăm	Yêu cầu chung, mục đích, cơ sở lý luận, minh chứng
1. Chuyên cần (kiểm tra đánh giá thường xuyên trên lớp: 01 điểm)	10%	Yêu cầu chung: <ul style="list-style-type: none"> • Sinh viên có mặt, tham gia đầy đủ 100% buổi học, giờ học. • Sinh viên tích cực phát biểu. Mục đích: <ul style="list-style-type: none"> • Đánh giá thái độ học tập: sự chăm chỉ, nghiêm túc, kỷ luật, sự hào hứng, say mê học tập.
2. Kiểm tra giữa kỳ (Tự luận – 2 bài) (50 phút)	30%	Yêu cầu chung: <ul style="list-style-type: none"> • Sinh viên thực hiện bài kiểm tra trong khoảng thời gian nhất định. Mục đích: <ul style="list-style-type: none"> • Ghi nhớ kiến thức đã học. • Có biện pháp cải tiến phương pháp học tập để đạt kết quả tốt hơn vào cuối kỳ.
4. Thi hết học phần (tự luận 60 phút)	60%	Yêu cầu chung: <ul style="list-style-type: none"> • Sinh viên nghiên cứu kỹ các mục tiêu của bài tập cần đạt. • Đọc, ghi nhớ tài liệu để có cơ sở lý thuyết cho bài tập phân tích tình huống. Mục đích: <ul style="list-style-type: none"> • Khuyến khích sinh viên chủ động tìm tòi, nghiên cứu. • Tăng cường khả năng quan sát, tư duy và lập luận logic và phê phán.

10.2. Miêu tả chi tiết các bài tập và bộ tiêu chí đánh giá

Tiêu chí đánh giá (Rubrics định tính cho bài thi hết học phần tự luận)

Mức chất lượng	Thang điểm	Mô tả
Xuất sắc	9-10	Nội dung đầy đủ, trả lời đúng 100% câu hỏi. Có phân tích mở rộng (phân tích đúng hướng và đủ ý). Trình bày rõ ràng, diễn đạt ngắn gọn, xúc tích, logic. Không có lỗi về thuật ngữ chuyên môn. Không có lỗi chính tả.
Khá – Giỏi	7-8	Trả lời đúng 70-80% câu hỏi. Có mở rộng, phân tích đúng hướng nhưng chưa đủ ý. Trình bày rõ ràng, diễn đạt logic. Còn lỗi chính tả.
Trung bình	5-6	Trả lời đúng 50-60% câu hỏi. Không phân tích. Trình bày không rõ ý, chưa logic. Còn lỗi chính tả.
Yếu	3-4	Trả lời sai, lạc đề, hoặc phần trả lời đúng dưới mức 50% câu hỏi. Không làm hết câu hỏi, bỏ nội dung hơn 50%. Không hiểu câu hỏi. Mắc nhiều lỗi về thuật ngữ chuyên môn (5-6 lỗi). Nhiều lỗi chính tả.
Kém	0-2	Trả lời sai, lạc đề, phần trả lời đúng dưới mức 20%. Không làm hết câu hỏi, bỏ đến 80% nội dung. Không hiểu câu hỏi. Không hiểu các thuật ngữ chuyên môn cơ bản, mắc nhiều lỗi về thuật ngữ chuyên môn (trên 6 lỗi). Diễn đạt không rõ ý. Nhiều lỗi chính tả.

10.3. Chính sách trong đánh giá chuyên cần

- Sinh viên vắng mặt quá 20% số buổi sẽ không được làm bài thi kết thúc học phần.
- Có điểm thưởng cho sinh viên tích cực phát biểu, ham học hỏi, có sự sáng tạo trong thảo luận, tranh biện.

Hà Nội, ngày 23 tháng 10 năm 2019

Trưởng khoa

Trưởng bộ môn

Người soạn đề cương

TS. Phạm Phan Dũng

TS. Nguyễn Thông Thái

TS. Nguyễn Thông Thái

